TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **37**/2023/QĐST- DS	*Phước Long, ngày 09 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải T ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2023/TLST- DS ngày 07 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: số 02 H, phường C, quận Ba Đình, T phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Thế T, chức vụ Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Phước Bình, Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Nguyễn Văn T1, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Phước Bình, Bình Phước.

* Bị đơn: Bà Hoàng Thị G, sinh năm: 1970

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1969

HKTT: khu phố 9, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: khu phố 1, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Hoàng Thị G, ông Nguyễn Ngọc T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền: 89.580.778 đồng (Tám mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng); trong đó nợ gốc là 80.000.000 đồng + nợ lãi trong hạn: 6.979.112 đồng + lãi quá hạn 2.601.666 đồng.

- Khi quyết định có hiệu lực pháp luật mà bà Hoàng Thị G, ông Nguyễn Ngọc T không trả hoặc không trả đủ số tiền trên cho Ngân hàng N thì Ngân hàng được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và bà Hoàng Thị G, ông Nguyễn Ngọc T phải tiếp tục chịu số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 02/8/2023 đối với khoản nợ gốc cho đến khi bà Hoàng Thị G, ông Nguyễn Ngọc T thanh toán xong theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5611LAV202102557 ngày 20/12/2021.

Trường hợp bà Hoàng Thị G, ông Nguyễn Ngọc T không trả hoặc không trả đủ toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng N thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số Q.20211209/HĐTC ký ngày 09/12/2021 được văn phòng công chứng Nguyễn Hợp công chứng số 11670, quyển số 04/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/12/2021, cụ thể tài sản là:

Quyền sử dụng thuộc thửa đất số 542, tờ bản đồ 18; diện tích đất 186,4m^2; địa chỉ: khu phố 1, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, đất được UBND thị xã Phước Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DC 732827, số vào sổ CS 12816/CN ngày 27/10/2021 cho bà Hoàng Thị G, ông Nguyễn Ngọc T.

- Chi phí tố tụng (xem xét thẩm định): Bà Hoàng Thị G, ông Nguyễn Ngọc T phải liên đới chịu. Bà Hoàng Thị G, ông Nguyễn Ngọc T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền chi phí tố tụng đã đóng tại Tòa án là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Án phí sơ thẩm: Bà Hoàng Thị G, ông Nguyễn Ngọc T phải liên đới chịu số tiền án phí 2.239.520 đồng *(hai triệu hai trăm ba mươi chín nghìn năm trăm hai mươi đồng)* đồng án phí dân sự có giá ngạch. Ngân hàng N không phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền án phí là 2.172.281 đồng *(Hai triệu một trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm tám mươi mốt đồng)* mà Ngân hàng N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008xxx ngày 05/6/2023 tại Chi cục Thi hành án thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt